1. **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1(NB):** Tirôxin là?

A. Hoocmôn tuyến tuỵ. B. Hoocmôn tuyến giáp.

C. Hoocmôn tuyến cận giáp. D. Hoocmôn tuyến yên.

**Câu 2(NB):** Tuyến nội tiết nào dưới đây nằm ở vùng đầu ?

* A. Tuyến yên
* B. Tuyến tụy
* C. Tuyến ức
* D. Tuyến giáp

**Câu 3( VD ):** Hệ nội tiết có vai trò trong quá trình chuyển hóa vật chất và năng lượng trong các tế bào của cơ thể là nhờ

A. Hoocmon từ các tuyển nội tiết tiết ra.

B. Chất từ tuyến ngoại tiết tiết ra.

C. Sinh lí của cơ thể.

D. Tế bào tuyến tiết ra.

 Câu 4 (VD) : Phòng bệnh nội tiết chúng ta cần:

* 1. Ăn uống khoa học B. Tập thể dục thể thao thường xuyên
	2. Chế độ học tập và nghỉ ngơi phù hợp D. cả A,B,C

**Câu 5(TH):** Tuyến nào dưới đây là tuyến pha ?

A. Tuyến tùng      B. Tuyến sữa C. Tuyến tụy      D. Tuyến nhờn

**Câu 6:** (NB)Sản phẩm tiết của tuyến nội tiết có tên gọi là gì ?

A. Kháng nguyên B. Hoocmôn C. Enzim D. Kháng thể

**Câu 7:** (TH)Hệ nội tiết có đặc điểm nào dưới đây?

A. Điều hòa các quá trình sinh lí của cơ thể.

B. Tác động qua đường máu.

 C. Chuyển hóa năng lượng nhờ hoocmon ở tuyến nội tiết tiết ra.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 8 (NB):** Sản phẩm tiết của các tuyến nội tiết được phân bố đi khắp cơ thể qua con đường nào ?

* A. Hệ thống ống dẫn chuyên biệt B. Đường máu
* C. Đường bạch huyết D. Ống tiêu hóa

**Câu 9 (NB):** Tuyến nào dưới đây không thuộc tuyến nội tiết?

* A. Tuyến mồ hôi. B. Tuyến ức C. Tuyến yên. D. Tuyến giáp.

**Câu 10 ( TH):** Hoocmôn có vai trò nào sau đây ?

1. Duy trì tính ổn định của môi trường bên trong cơ thể

2. Xúc tác cho các phản ứng chuyển hóa vật chất bên trong cơ thể

3. Điều hòa các quá trình sinh lý

4. Tiêu diệt các tác nhân gây bệnh xâm nhập vào cơ thể

* A. 2, 4 B. 1, 2 C. 1, 3 D. 1, 2, 3, 4

**Câu 11:** (NB)Hoocmon đi khắp cơ thể là nhờ

* A. Máu. B. Tim. C. Tuyến yên. D. Vùng dưới đồi.

**Câu 12( VD Cao):** Hoocmôn glucagôn chỉ có tác dụng làm tăng đường huyết, ngoài ra không có chức năng nào khác. Ví dụ trên cho thấy tính chất nào của hoocmôn ?

A. Tính đặc hiệu B. Tính phổ biến C. Tính đặc trưng cho loài D. tính ổn định

**Câu 13(VD cao):** Chỉ cần một lượng rất nhỏ, hoocmôn đã tạo ra những chuyển biến đáng kể ở môi trường bên trong cơ thể. Điều này cho thấy tính chất nào của hoocmôn ?

A. Có tính đặc hiệu B. Có tính phổ biến

C. Có tính đặc trưng cho loài D. Có hoạt tính sinh học rất cao

**Câu 14 (NB):** Đặc điểm của tuyến nội tiết là:

* A. Tuyến không có ống dẫn B. Chất tiết ngấm thẳng vào máu
* C. Chất tiết được theo ống dẫn tới các cơ quan D. Cả A và B

**Câu 15:** (NB)Dịch tiết của tuyến nào dưới đây không đi theo hệ thống dẫn ?

A. Tuyến nước bọt B. Tuyến sữa C. Tuyến giáp D. Tuyến mồ hôi

**Câu 16TH)** Tuyến nào dưới đây vừa có chức năng ngoại tiết, vừa có chức năng nội tiết ?

* A. Tuyến cận giáp B. Tuyến yên C. Tuyến trên thận D. Tuyến sinh dục

**Câu 17(NB)** Hoocmon nào dưới đây được tiết ra từ tuyến tụy?

A. FSH. B. LH. C. Insullin. D. Ostrogen.

**Câu 18(TH):** Tuyến nào giữ vai trò quan trọng nhất trong các tuyến sau ?

* A. Tuyến tuỵ.
* B. Tuyến giáp.
* C. Tuyến yên.
* D. Tuyến trên thận.

 **Câu19** ( VD) : Dấu hiệu thường gặp của ngườ bị bệnh đái tháo đường

A.Ăn nhiều B . uống nhiều C. đi tiểu nhiều , sụt cân D . Cả A,B,C

**Câu 20 (NB):** Người bị bệnh Bazơđô thường có biểu hiện như thê nào ?

A. Sút cân nhanh B. Mắt lồi

C. Mất ngủ, luôn trong trạng thái hồi hộp, căng thẳng

 D. Tất cả các phương án còn lại

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN:**

1 Kể tên các tuyến nội tiết mà em biết?

2.Nêu chức năng của tuyến nội tiết

3.Vì sao hormone tuyến tuỵ có thể duy trì ổn đinh lượng đường huyết trong cơ thể?

4.Hậu quả do thiếu iodine trên cơ thể người ?

5.vận dụng hiểu biết về các tuyến nội tiết em hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ bản thân và gia đình mình ?